

Ngày 09/01/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
ITD: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

ITD - CTCP Công nghệ Tiên Phong - Ngày 19/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 1/2016, ngày đăng ký cuối cùng là 20/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 16/2.

KHA: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

KHA - CTCP Đầu tư và du lịch Khánh Hội - Ngày 16/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 17/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 9/2.

VKC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

VKC - CTCP Cáp nhựa Vĩnh Khang - Ngày 19/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 20/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/2.

CX8: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 4,2%

CX8 - CTCP Đầu tư và xây lắp Contresim số 8 - Ngày 13/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2015, ngày đăng ký cuối cùng là 16/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 4,2%, thanh toán bắt đầu từ ngày 25/1.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM	
MỸ	Dow Jones	↑	64.51	19,963.80
	Nasdaq	↑	33.12	5,521.06
	S&P 500	↑	7.98	2,276.98
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑	14.74	7,210.05
	DAX	↑	14.07	11,599.01
	CAC 40	↑	9.20	4,909.84
CHÂU Á	Nikkei 225	↓	-66.36	19,454.33
	Hang Seng	↑	46.32	22,503.01
	Shanghai	↓	-11.09	3,154.32

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 09/01/2017)

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Bộ Công Thương xin Thủ tướng một loạt ưu đãi cho ngành điện, than, dầu khí

Để góp phần đạt tốc độ tăng trưởng GDP năm 2017 tăng 6,7%, Bộ Công Thương đã kiến nghị tới Thủ tướng một loạt cơ chế, chính sách ưu đãi cho các ông lớn ngành điện, dầu khí, than, phân bón, dệt may. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2017/1/9/710846/bo-cong-thuong-xin-thu-tuong-mot-loat-uu-dai-cho-nganh-dien-than-dau-khi.aspx>

Ngành thép Việt Nam mới đáp ứng 40% nhu cầu sắt thép nội địa

Theo Bộ Công Thương, sản xuất sắt thép năm 2016 tăng trưởng cao, tuy nhiên vẫn chỉ mới đáp ứng được khoảng 40% nhu cầu sắt thép nội địa. Theo đánh giá của Bộ Công Thương, sản xuất sắt thép năm 2016 tăng trưởng cao, tuy nhiên vẫn chỉ mới đáp ứng được khoảng 40% nhu cầu sắt thép nội địa và tiếp tục là ngành nhập siêu lớn. Chi tiết xin xem tại: <http://vcci.com.vn/nganh-thep-viet-nam-moi-dap-ung-40-nhu-cau-sat-thep-noi-dia>

Ngày 09/01: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.167 đồng, tăng 13 đồng so với cuối tuần trước

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 9/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.167 đồng, tăng 13 đồng so với cuối tuần trước. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.832 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.502 VND/USD. Lúc 8 giờ 30 phút, Vietcombank và BIDV cùng niêm yết giá USD ở mức 22.520 – 22.600 VND/USD (mua vào – bán ra), không đổi so với cuối tuần trước.

Sáng ngày 09/01: Giá vàng SJC ở mức 36,46 - 36,56 triệu đồng/lượng

Tại thời điểm 9 giờ 00 phút, Công ty Doji Hà Nội và Công ty Phú Quý cùng niêm yết chiều mua và bán từ 36,46-36,56 triệu đồng/lượng, tăng 160.000 đồng/lượng so với chốt phiên trước. Trên thị trường thế giới, giá vàng giao dịch quanh ngưỡng 1.176 USD/ounce, tăng khoảng 3 USD/ounce so với cùng thời điểm phiên trước. Sau khi quy đổi theo tỷ giá USD tại ngân hàng Vietcombank, giá vàng thế giới tương đương 32,02 triệu đồng/lượng, thấp hơn thương hiệu SJC tại Công ty vàng bạc đá quý khoảng 4,63 triệu đồng/lượng.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 06/01: Chỉ số Dow Jones tăng 0,32%, lên 19.963,8 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tăng 64,51 điểm (tương ứng 0,32%) lên 19.963,8 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 7,98 điểm (tương ứng 0,35%) lên 2.276,98 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 33,12 điểm (tương ứng 0,6%) lên 5.521,06 điểm. Trong phiên có lúc Dow Jones đã leo lên mức 19.999,63 điểm. S&P 500 và Nasdaq Composite đồng loạt tăng lên mức cao kỷ lục. Trong tuần qua, Dow Jones tăng 1%, S&P 500 tăng 1,7% và Nasdaq Composite tăng 2,6%.

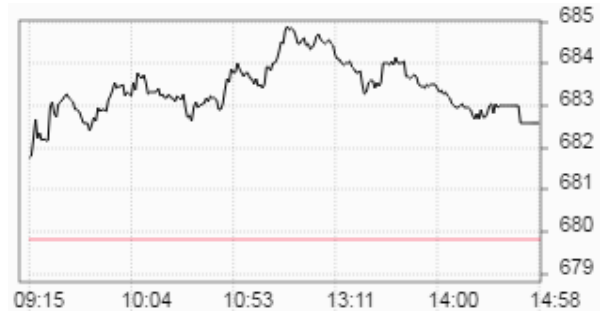
Ngày 06/01: Dầu thô tăng 0,4%, lên 53,99 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 2 trên sàn Nymex tăng 23 xu (tương ứng 0,4%) lên 53,99 USD/thùng, qua đó nâng tổng mức tăng trong tuần lên 0,5%, dữ liệu của FactSet cho thấy. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 3 trên sàn London tăng 21 xu (tương ứng 0,4%) lên 57,10 USD/thùng, đồng thời khép lại tuần qua với mức tăng 0,5%.

Ngày 09/01/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

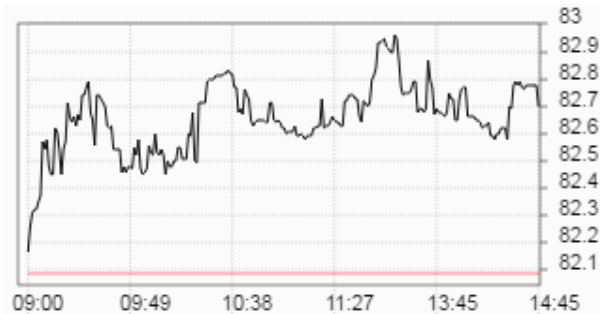
Thay đổi (điểm)	↑	+2,77/+0,41%
Giá trị (điểm)	↑	682.57
Khối lượng (cp)		101,402,229
Giá trị (tỷ đồng)		2,608.70
Số cp tăng giá	↑	124
Số cp giảm giá	↓	119
Số cp đứng giá	→	79

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
DTT	7.5	7.9	7.9	7.5	370	↑ 6.9%
NAV	7	7	7	7	50	↑ 6.9%
APG	5.2	5.3	5.3	5.2	222,220	↑ 6.9%
KAC	5.6	5.6	5.6	5.6	16,600	↑ 6.9%
VOS	1	1.1	1.1	1	119,290	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0,61/+0,74%
Giá trị (điểm)	↑	82.70
Khối lượng (cp)		26,581,307
Giá trị (tỷ đồng)		243.61
Số cp tăng giá	↑	80
Số cp giảm giá	↓	86
Số cp đứng giá	→	212

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
NPS	10.8	11	11	10.8	1,300	↑ 10.0%
BHT	6.6	6.6	6.6	6.6	200	↑ 10.0%
IDJ	2	2.2	2.2	2	58,600	↑ 10.0%
QTC	25	27.7	27.7	25	4,357	↑ 9.9%
BXH	25.7	25.7	25.7	25.7	100	↑ 9.8%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	6,207,170	566,827
BÁN	6,416,590	460,500
MUA - BÁN	-209,420	106,327

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 09/01, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **52,78 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn **HOSE**, khối ngoại **mua ròng** gần **52,73 tỷ đồng**. Trên sàn **HNX**, khối ngoại **mua ròng** gần **0,05 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 09/01/2017

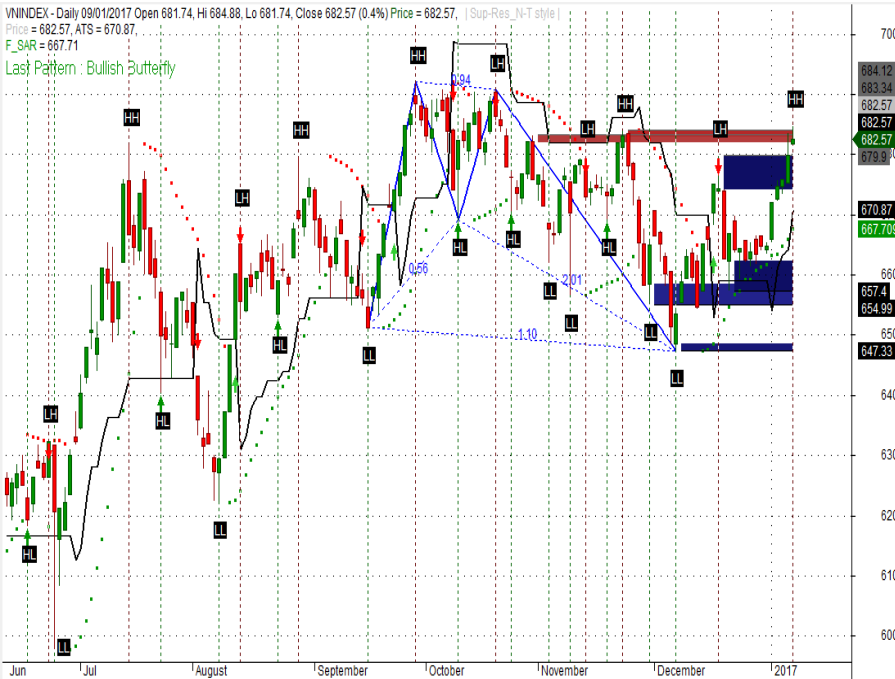
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 06/01/2017): 1,525,014.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 06/01/2017): 679.80 điểm
Cập nhật ngày 09/01/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	12.0%	1,451,453,429	126	126	0.0	0.0%	911,300	0.00
VCB	8.9%	3,597,768,575	37.9	38.7	0.8	2.1%	2,379,510	1.28
SAB	8.7%	641,281,186	206	205	-1.0	-0.5%	31,390	-0.29
GAS	7.6%	1,913,950,000	60.4	60.5	0.1	0.2%	210,470	0.09
VIC	6.1%	2,153,234,792	43.1	43.2	0.1	0.2%	459,010	0.10
CTG	4.1%	3,723,404,556	16.65	17.1	0.5	2.7%	1,335,810	0.75
BID	3.5%	3,418,715,334	15.75	16.2	0.5	2.9%	6,160,700	0.69
ROS	3.3%	430,000,000	118.3	118.3	0.0	0.0%	2,374,110	0.00
MSN	3.1%	756,075,674	63.2	62.6	-0.6	-1.0%	233,660	-0.20
BVH	2.7%	680,471,434	61.4	61.6	0.2	0.3%	339,830	0.06
HPG	2.4%	842,874,956	43.4	43.15	-0.3	-0.6%	2,617,980	-0.09
NVL	2.3%	589,369,234	59.2	59.3	0.1	0.2%	1,110,630	0.03
MWG	1.6%	153,950,927	157.8	156.7	-1.1	-0.7%	126,740	-0.08
MBB	1.5%	1,712,740,909	13.75	13.7	-0.1	-0.4%	282,940	-0.04
FPT	1.4%	459,426,684	44.95	45.2	0.3	0.6%	501,610	0.05
CTD	0.9%	77,050,000	178.2	174.8	-3.4	-1.9%	253,570	-0.12
STB	0.9%	1,485,215,716	8.78	8.99	0.2	2.4%	3,038,300	0.14
EIB	0.8%	1,235,522,904	9.75	9.73	0.0	-0.2%	9,510	-0.01
HSG	0.7%	196,539,829	50.9	50.7	-0.2	-0.4%	1,728,770	-0.02
SSI	0.6%	480,063,684	20.3	20.5	0.2	1.0%	886,970	0.04

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash

70% stocks

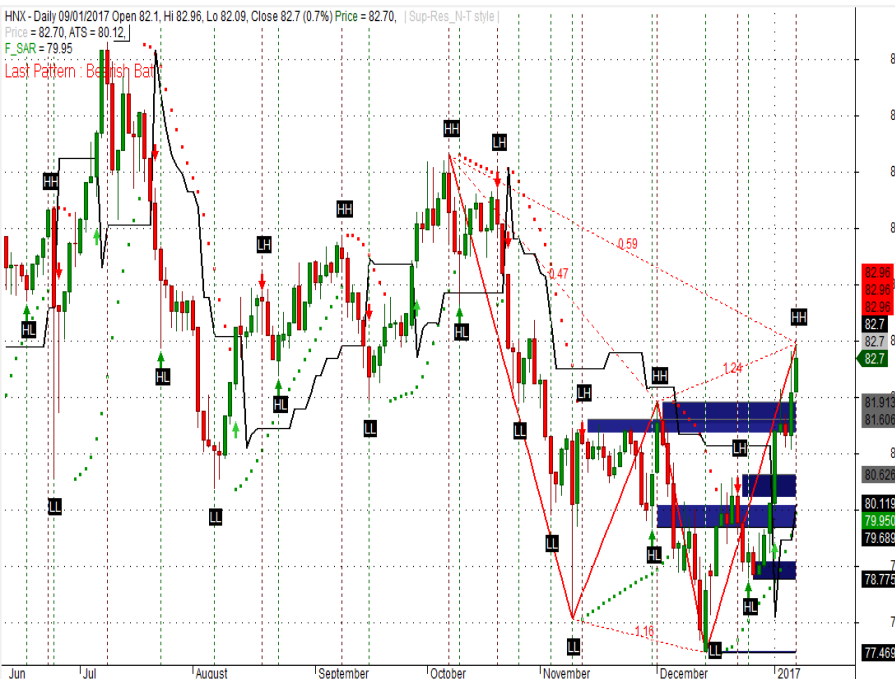
Vùng mua:

670 - 675

Vùng chốt lời ngắn hạn:

680 - 685

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua:

81.0 - 81.5

Vùng chốt lời ngắn hạn:

82.0 - 82.5

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 680 - 685 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 670 - 675 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 670. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 660 - 665 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 680 - 685 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 690 - 695 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 82.0 - 82.5 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 81.0 - 81.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 81.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 80.0 - 80.5.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 82.0 - 82.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 83.0 - 83.5 điểm.

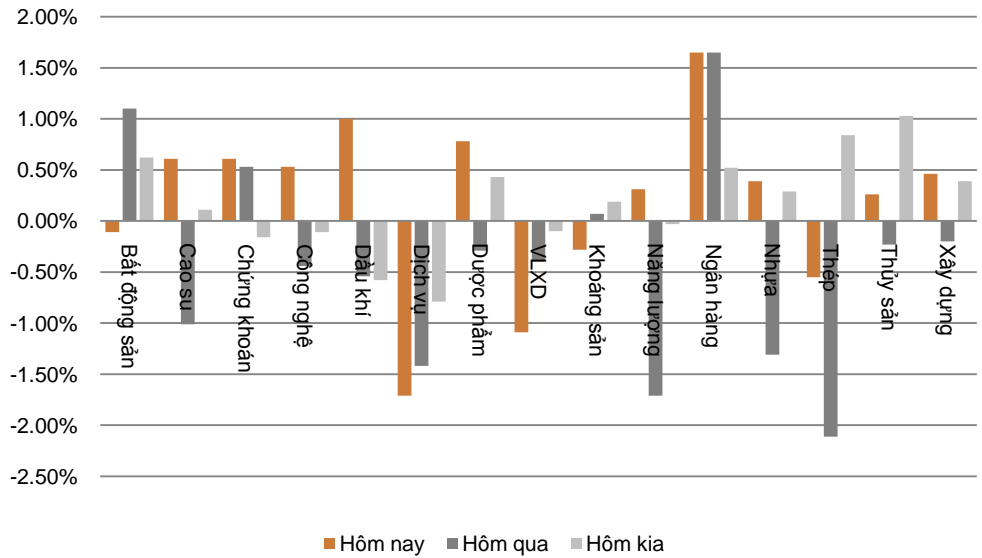
Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.11%
Cao su	↑ 0.61%
Chứng khoán	↑ 0.61%
Công nghệ	↑ 0.53%
Dầu khí	↑ 1.00%
Dịch vụ	↓ -1.71%
Dược phẩm	↑ 0.78%
Vật liệu xây dựng	↓ -1.09%
Khoáng sản	↓ -0.28%
Năng lượng	↑ 0.31%
Ngân hàng	↑ 1.65%
Nhựa	↑ 0.39%
Thép	↓ -0.55%
Thủy sản	↑ 0.26%
Xây dựng	↑ 0.46%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Dầu khí	DPM	22.05	22.5	↑ 0.5	↑ 2.0%	1,041,690
	PVD	21.3	21.5	↑ 0.2	↑ 0.9%	1,225,570
	PVS	17.2	17.7	↑ 0.5	↑ 2.9%	1,519,910
	PVI	24.9	25.2	↑ 0.3	↑ 1.2%	22,630
	PVT	11.85	11.9	↑ 0.1	↑ 0.4%	194,080
Dược phẩm	DHG	101	101.5	↑ 0.5	↑ 0.5%	54,100
	DMC	71.5	71	↓ -0.5	↓ -0.7%	6,080
	IMP	51	51.9	↑ 0.9	↑ 1.8%	33,270
	DCL	25.6	26.8	↑ 1.2	↑ 4.7%	492,000
	LAS	12.7	12.7	→ 0.0	→ 0.0%	9,950
Ngân hàng	VCB	37.9	38.7	↑ 0.8	↑ 2.1%	2,379,510
	CTG	16.65	17.1	↑ 0.5	↑ 2.7%	1,335,810
	BVH	61.4	61.6	↑ 0.2	↑ 0.3%	339,830
	MBB	13.75	13.7	↓ -0.1	↓ -0.4%	282,940
	ACB	20.1	20.8	↑ 0.7	↑ 3.5%	970,790
	STB	8.78	8.99	↑ 0.2	↑ 2.4%	3,038,300

(Cập nhật 17h20 ngày 09/01/2017)

Ngày 09/01/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.27%	↓ -47.26%	↓ -6.84%	↑ 0.55%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -1.49%	↑ 4.35%	↓ -0.25%	↑ 62.83%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↓ -2.20%	↓ -1.05%	↓ -11.33%	↑ 8.00%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 0.18%	↓ -8.01%	↓ -16.52%	↑ 69.11%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↑ 0.23%	↓ -4.53%	↓ -9.69%	↑ 31.09%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↓ -4.31%	↓ -7.78%	↓ -13.35%	↓ -15.08%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↓ -1.90%	↓ -5.02%	↓ -9.42%	↓ -2.91%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↓ -1.67%	↓ -1.69%	↓ -10.15%	↓ -6.77%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↓ -0.07%	↓ -47.99%	↑ 2.82%	↑ 39.69%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -2.59%	↑ 1.50%	↓ -4.22%	↑ 70.38%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	→ 0.00%	↓ -3.70%	↓ -5.46%	↑ 32.86%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↓ -12.04%	↓ -20.29%	↓ -14.88%	↓ -19.28%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.78%	↓ -11.90%	↓ -21.63%	↓ -4.70%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↑ 7.13%	↓ -0.58%	↓ -2.28%	↑ 20.22%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↓ -0.19%	↓ -13.03%	↓ -18.30%	↓ -44.20%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.37%	↑ 6.64%	↑ 2.57%	↑ 9.23%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -5.25%	↓ -4.08%	↓ -1.45%	↑ 52.33%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -5.89%	↓ -14.00%	↓ -3.37%	↑ 17.33%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -7.70%	↓ -17.98%	↓ -21.72%	↓ -37.37%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -8.83%	↓ -1.90%	↓ -20.57%	↓ -76.42%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

Nhận định

Ngành Thủy sản là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **7.13%**. **Ngành Điện** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **6.64%**. **Ngành Bất động sản** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **2.82%**. **Ngành Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **70.38%**.

(Cập nhật ngày 08/12/2016)

Ngày 09/01/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	53.56 ↓	-0.80% ↑	0.02% ↑	1.70% ↑	71.06%	09/01/2017
Brent	56.5515 ↓	-0.30% ↓	-0.04% ↑	6.97% ↑	68.14%	09/01/2017
Natural gas	3.2516 ↓	-0.21% ↓	-7.23% ↓	-7.41% ↑	38.76%	09/01/2017
Gasoline	1.6193 ↓	-0.23% ↓	-3.23% ↑	5.29% ↑	42.52%	09/01/2017
Heating oil	1.6894 ↓	-0.28% ↓	-1.02% ↑	4.87% ↑	55.59%	09/01/2017
Ethanol	1.56 ↑	0.77% ↓	-3.42% ↓	-5.83% ↑	23.10%	09/01/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1178.55 ↑	0.49% ↑	1.36% ↑	0.93% ↑	7.04%	09/01/2017
Silver	16.56 ↑	0.56% ↑	4.10% ↓	-3.79% ↑	14.76%	09/01/2017
Palladium	745 ↓	-0.29%	% ↓	-10.06% ↑	35.56%	09/01/2017
Platinum	967.65 ↑	7.10% ↑	7.10% ↑	2.83% ↑	10.11%	09/01/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	359.25 ↑	0.14% ↑	2.21% ↑	2.28% ↑	1.63%	09/01/2017
Soybeans	987 ↑	0.05% ↓	-1.05% ↓	-5.96% ↑	14.15%	09/01/2017
Wheat	425.75 ↑	0.47% ↑	3.67% ↑	10.06% ↓	-9.46%	09/01/2017
Cotton	72.88 ↑	0.36%	% ↓	-2.56% ↑	13.28%	09/01/2017
Rice	9.41 ↓	-3.14% ↑	4.18% ↓	-2.17% ↓	-16.54%	09/01/2017
Canola	498.3 ↓	-1.05% ↓	-0.60% ↓	-5.77% ↑	4.25%	09/01/2017
Cocoa	2245.08 ↓	-2.04%	% ↓	-0.70% ↓	-23.86%	09/01/2017
Rubber	265.5 ↓	-2.53% ↑	0.61% ↑	7.93% ↑	81.35%	09/01/2017
Orange Juice	213 ↓	-0.19% ↑	10.08% ↓	-0.63% ↑	51.93%	09/01/2017
Coffee	142.65 ↓	-0.77% ↑	3.82% ↑	1.10% ↑	20.70%	09/01/2017
Lumber	328.2 ↓	-0.12% ↓	-0.36% ↑	0.46% ↑	33.36%	09/01/2017
Oat	229.25 ↓	-2.96% ↑	3.50% ↑	6.06% ↑	13.58%	09/01/2017
Wool	1355 →	0.00% →	0.00% ↑	0.97% ↑	7.11%	09/01/2017
Sugar	20.61 ↓	-0.67% ↑	6.30% ↑	5.76% ↑	41.06%	09/01/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.53 ↑	0.14% ↑	1.22% ↓	-4.35% ↑	25.20%	09/01/2017
Steel	312.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	48.81%	09/01/2017
Iron Ore	78 ↑	0.65% ↓	-2.50% ↓	-3.70% ↑	82.24%	09/01/2017
Coal	85.7 →	0.00% ↓	-9.50% ↑	3.25% ↑	63.55%	09/01/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 09/01/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	67.5	75.1	↑ 20.2%	↑ 8.0%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	56.5	66.8	↑ 28.5%	↑ 8.7%	06/05/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	69.9	72.4	↑ 14.0%	↑ 10.1%	15/08/2016	
GAS	Mua	Mở	66.0	64.9	74.0	↑ 12.1%	↓ -1.7%	21/09/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	21.8	27.8	↑ 27.5%	→ 0.0%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	19.5	25.0	↑ 28.2%	→ 0.0%	19/12/2016	
* DGW	Mua	Mở	20.8	20.8	28.0	↑ 34.6%	→ 0.0%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	15.0	18.4	↑ 24.3%	↑ 1.4%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	42.7	54.0	↑ 28.3%	↑ 1.4%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.0	13.0	↑ 69.1%	↑ 4.4%	19/12/2016	
* VNM	Mua	Mở	124.6	124.6	150.0	↑ 20.4%	→ 0.0%	20/12/2016	
Trung bình:							↑	3.1%	

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							↑	30.5%	

(Cập nhật ngày 03/01/2017)

Ngày 09/01/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+8%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 09/01/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-caocap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-caocap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-caocap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-caocap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-caocap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-caocap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-caocap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-caocap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

Ngày 09/01/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (06/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (04/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (03/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (30/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (29/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (28/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (26/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (23/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (22/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (21/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (20/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (19/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (16/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (15/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (14/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (13/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (12/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (09/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (08/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (07/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (06/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (05/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (02/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (01/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (30/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (29/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (28/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (25/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (22/11/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (21/11/2016)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 09/01/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	n/a	VIB	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 564,442,500 CP	0	0
n/a	n/a	n/a	HDC	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 3,965,727 CP	10.9	0.05 (0.46%)
n/a	n/a	n/a	PIC	HNX	Giao dịch lần đầu - 29,146,707 CP	10.8	0 (0%)
09/01/2017	10/01/2017	n/a	THG	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	VEE	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 5,092,910 CP	n/a	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	SID	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 100,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	CCV	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,800,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	DBW	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 39,320,100 CP	n/a	n/a
10/01/2017	11/01/2017	n/a	PSD	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	18	0 (0%)
10/01/2017	11/01/2017	n/a	RCD	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	THG	HOSE	Giao dịch bổ sung - 1,999,253 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	MSN	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 12,000,000 CP	63.5	-1.5 (-2.31%)
n/a	10/01/2017	n/a	BHN	UPCoM	Hủy niêm yết cổ phiếu	n/a	n/a
11/01/2017	12/01/2017	n/a	PNC	HOSE	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	17.6	0 (0%)
11/01/2017	12/01/2017	n/a	AAA	HOSE	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	25	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	HGW	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 17,478,835 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	AMP	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 13,000,000 CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	DPG	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 6,587,652 CP	n/a	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	BTB	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 7,691,226 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	GVT	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 7,345,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	CKH	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,037,626 CP	n/a	n/a
12/01/2017	13/01/2017	n/a	SMN	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	9.5	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 09/01/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.